TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2019/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 10 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa người yêu cầu:

+ Bà Trần Thị L - sinh năm 1984. Trú tại: Số 175 đường Thanh Vinh 10, phường HKB, quận L, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Nguyễn Tuấn A - sinh năm 1986. Trú tại: Số 175 đường Thanh Vinh 10, phường HKB, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 417 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn do Trung tâm hòa giải - đối thoại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu lập ngày 31 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn lập ngày 31 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người yêu cầu cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tuấn A thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển số 01/2009 ngày 12 tháng 10 năm 2009 của UBND phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tuấn A xác nhận có 01 con chung Nguyễn Đức D - Sinh ngày 06.6.2011. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức D - Sinh ngày 06.6.2011 và ông Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (*hai*

triệu) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6 năm 2019 và vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Tuấn A không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tuấn A xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tuấn A xác nhận không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tuấn A tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0006211 ngày 31.5.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tuấn A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND p. Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy